TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 08 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2022/TLST-HN ngày 24/02/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Ông Phan Trọng N, sinh năm 1979. Địa chỉ: xã V, huyện V, tỉnh H

2/ Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1979. Địa chỉ: đường 3.2, phường H, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà T và ông N tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2004 tại UBND phường A, quận N, TP. C. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì cảm thấy không hợp nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến sống ly thân. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà T và ông N thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

Đương sự cũng thỏa thuận thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận các vấn đề về con chung và tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Trọng N và bà Trần Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con tên Phan Ngọc C, sinh ngày 26/10/2007 (nữ) cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000*(ba trăm ngàn)*đồng, bà T tự nguyện chịu, chuyển tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0001554 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành tiền lệ phí. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi gửi*:**
- Các đương sự;
- TAND TP. C;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THA Q. N;
- UBND phường (xã) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN